

Số:630/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 29 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 631/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/ 8/2022 về việc: yên cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**-Chị Phạm Thị T1**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Căn hộ 2204, V1 KĐT M A, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

**-Anh Tô Anh T2**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Căn hộ 2204, V1 KĐT M A, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T1 và anh Tô Anh T2 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, chứng nhận kết hôn ngày 05/01/2005. Quá trình chung sống vợ chồng đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị T1, anh T2 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị T1 và anh Tô Anh T2 là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị T1 và anh Tô Anh T2 xác nhận xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Tô Thuận V (nữ), sinh ngày 22/7/2007 và Tô Khang N (nam), sinh ngày 07/7/2012. Ly hôn chị T1, anh T2 thống nhất thỏa thuận để chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Tô Thuận V và Tô Khang N. Anh T2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng là 3.000.000 đồng (mỗi con chung 1.500.000 đồng).

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Phạm Thị T1 và anh Tô Anh T2 xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ: Chị Phạm Thị T1 và anh Tô Anh T2 xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Phạm Thị T1 và anh Tô Anh T2 mỗi người tự nguyện chịu cả 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T1 và anh Tô Anh T2.

- **Về con chung:** Xác nhận chị Phạm Thị T1 và anh Tô Anh T2 có 02 con chung là Tô Thuận V (nữ), sinh ngày 22/7/2007 và Tô Khang N (nam), sinh ngày 07/7/2012. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T1, anh T2 về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn như sau: Giao cho chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Tô Thuận V và Tô Khang N và ghi nhận sự tự nguyện của anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng là 3.000.000 đồng (mỗi con chung 1.500.000 đồng) kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 9 năm 2022.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản):** Chị T1, anh T2 xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị T1, anh T2 xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị T1, anh T2 tự nguyện chịu cả 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T1, anh T2 mỗi người đã nộp 150.000 đồng, tổng 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010470 ngày 18 / 8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị T1, anh T2 đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ;
- Lưu hồ sơ;

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Thủy**